

1019

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”**

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2018/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong” như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này QCVN 14:2018/BKHHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“**Điều 3.** Thời hạn chuyên tiếp

1. Kể từ ngày 15/9/2019, sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường phải áp dụng các quy định của QCVN 14:2018/BKHHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHHCN.

2. Dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu đã được lưu thông trên thị trường trước ngày 15/9/2019 tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến



hết ngày 15/9/2021.”.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2018.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết.

3. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo VPCP;
- Lưu: VT, TĐC, PC.




**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **10** /SY-UBND

**Nơi nhận:**

- Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- PVP (ô Thất);
- Lưu: VT, Huy 

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Bắc Kạn, ngày **18** tháng 01 năm 2019

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Đình Thất**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

*National technical regulation  
on lubricating oils for Internal Combustion Engines*

HÀ NỘI - 2018



**Lời nói đầu**

**Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN** sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 14:2018/BKHCN.

**Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN** do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số *10* /2018/TT-BKHCN ngày *01* tháng *7* năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

*National technical regulation on lubricating oils for Internal Combustion Engines*

### 1. Sửa đổi, bổ sung mục 1.1. Phạm vi điều chỉnh như sau

#### “1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý chất lượng đối với dầu nhờn dùng cho động cơ đốt trong 2 kỳ “2T” hoặc 4 kỳ “4T” có mã HS là 2710.19.43 trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ Tài chính ban hành.

Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với dầu nhờn động cơ đốt trong dùng trong mục đích an ninh, quốc phòng.”.

### 2. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu số 1, 5, 7, 8, 9 và 10 Bảng 1

Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn		Phương pháp thử
	Dầu nhờn động cơ 4 kỳ	Dầu nhờn động cơ 2 kỳ	
1. Độ nhớt động học, mm <sup>2</sup> /s (cSt)	Công bố	Ở 100°C Không nhỏ hơn 6,5	TCVN 3171:2011 (ASTM D445-11) hoặc ISO 3104:1994
5. Độ tạo bọt/mức ổn định, ml, theo chu kỳ 2, không lớn hơn - Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong không thuộc ngành hàng hải - Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong thuộc ngành hàng hải	50/0  Công bố	-  -	ASTM D892-13 hoặc ISO 6247:1998
7. Hàm lượng nước, % thể tích, không lớn hơn - Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong không thuộc ngành hàng hải - Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong thuộc ngành hàng hải	0,05  0,1	0,05  0,1	TCVN 2692:2007 (ASTM D95-05e1) hoặc TCVN 3182:2013-Quy trình C (ASTM D6304-07)
8. Ăn mòn tấm đồng (ở 100°C, trong 3 giờ)	Loại 1	-	TCVN 2694:2007 (ASTM D130-04e1)
9. Cặn cơ học (cặn pentan), % khối lượng, không lớn hơn	0,1	-	ASTM D4055-04



<p>10. Tro sunfat % khối lượng, không lớn hơn</p> <p>- Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong không thuộc ngành hàng hải</p> <p>- Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong thuộc ngành hàng hải</p>	-	0,18	TCVN 2689:2007 (ASTM D874-06) hoặc ISO 3987:2010
		Công bố	

**2. Sửa đổi, bổ sung “Tên hàng hóa”, “Hướng dẫn sử dụng, bảo quản” tại mục 2.4**

+ Tên hàng hóa (ghi rõ loại động cơ sử dụng 2 kỳ “2T” hoặc 4 kỳ “4T”);

+ Hướng dẫn sử dụng, bảo quản (trường hợp dầu nhờn động cơ đốt trong cho ngành hàng hải thì ghi rõ “dùng cho hàng hải”, ...);

**3. Sửa đổi, bổ sung mục 3.2 phương pháp thử**

- TCVN 3182:2013 quy trình C (ASTM D6304-07) Sản phẩm dầu mỡ, dầu bôi trơn và phụ gia - Xác định nước bằng chuẩn độ điện lượng Karl Fischer.

- ASTM D4055-02 Standard Test Method for Pentane Insolubles by Membrane Filtration (Phương pháp xác định cặn Pentan bằng màng lọc) thay thế bằng ASTM D4055-04 Standard Test Method for Pentane Insolubles by Membrane Filtration (Phương pháp xác định cặn Pentan bằng màng lọc).

**4. Sửa đổi, bổ sung mục 6.2 như sau**

“6.2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. Trường hợp dầu nhờn dùng cho động cơ đốt trong 2 kỳ “2T” hoặc 4 kỳ “4T” có sự thay đổi về mã HS, các tiêu chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.”